

Số: 57 /NQ/ĐHĐCĐ

Hà nội, ngày 20 tháng 4 năm 2011

**NGHỊ QUYẾT****ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2010**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 60/2005/QH11 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/11/2005.
- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Vinafco (sửa đổi lần thứ 9) được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2008 thông qua ngày 28/4/2009.
- Căn cứ biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2010 của Công ty cổ phần Vinafco ngày 20 tháng 4 năm 2011.

**QUYẾT NGHỊ**

**Điều 1.** Thông qua báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2010 và thông qua báo cáo tài chính năm 2010 đã kiểm toán.

STT	Chỉ tiêu	Số tiền
1	Doanh thu	421 tỷ đồng
2	Lợi nhuận trước thuế	23 tỷ đồng

Tỷ lệ số phiếu có quyền biểu quyết tham dự Đại hội :

100% đồng ý.      0% không đồng ý.      0% ý kiến khác

**Điều 2.** Thông qua báo cáo chiến lược phát triển Vinafco 2011-2120, báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị, báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát.

Tỷ lệ số phiếu có quyền biểu quyết tham dự Đại hội :

100% đồng ý.      0% không đồng ý.      0% ý kiến khác

**Điều 3.** Thông qua kế hoạch kinh doanh năm 2011 với một số chỉ tiêu chính:

STT	Chỉ tiêu	Số tiền
1	Doanh thu	826 tỷ đồng
2	Lợi nhuận trước thuế	75 tỷ đồng

Tỷ lệ số phiếu có quyền biểu quyết tham dự Đại hội :

100% đồng ý.      0% không đồng ý.      0% ý kiến khác

**Điều 4.** Thông qua thù lao của HĐQT đã chi năm 2010 và mức thù lao đề xuất chi cho năm 2011.

Tổng mức thù lao đã chi năm 2010: 170.400.000 đồng

Tổng mức thù lao đề xuất chi cho năm 2011: 216.000.000 đồng

Tỷ lệ số phiếu có quyền biểu quyết tham dự Đại hội :

100% đồng ý. 0% không đồng ý. 0% ý kiến khác

**Điều 5:** Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2010 và kế hoạch phân phối năm 2011

**a. Phương án phân chia lợi nhuận năm 2010**

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Phân phối
1	Tổng lợi nhuận sau thuế	Đồng	17.505.173.658
2	Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ (0,169%)	Đồng	-338.686.319
3	Quỹ phúc lợi	Đồng	-150.000.000
4	Có phiếu quỹ	Đồng	-238.790.000
5	Lợi nhuận để lại	Đồng	16.777.697.339

**b. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2011**

Đại hội đồng cổ đông thống nhất giao cho HĐQT đề xuất phương án phân phối lợi nhuận năm 2011 để trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2011.

Tỷ lệ số phiếu có quyền biểu quyết tham dự Đại hội :

100% đồng ý. 0% không đồng ý. 0% ý kiến khác

**Điều 6.** Thông qua phương án Phê duyệt tổng mức đầu tư điều chỉnh cho các dự án phục vụ phát triển chiến lược giai đoạn 2011 – 2014 đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2009 ngày 31/3/2010 thông qua.

a/ Phê duyệt tổng mức đầu tư điều chỉnh cho các dự án đầu tư cho giai đoạn 2011-2014 với số tiền là 2.048.975.796.000 đồng trong đó số dự kiến giải ngân từ nguồn vốn chủ sở hữu là 1.165.584.155.000 đồng. Chi tiết như sau:

TỔNG GIÁ TRỊ ĐẦU TƯ ĐIỀU CHỈNH CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ PHỤC VỤ PHÁT TRIỂN CHIẾN LƯỢC 2011- 2014 VINAFICO (Đơn vị tính: nghìn đồng)

Tên hạng mục	Tổng nhu cầu Vốn của dự án (đã được trình HĐQT phê duyệt)	Tổng giá trị đầu tư điều chỉnh/ mới		Giải ngân trong năm 2010 - 2011	Giải ngân trong năm 2012 - 2014	Cơ cấu nguồn vốn đầu tư		Ghi chú
		Giá trị	Tỷ lệ điều chỉnh/ mới			Vốn CSH	Vốn vay tín dụng	
<b>I. DỰ ÁN ĐẦU TƯ PHỤC VỤ PHÁT TRIỂN CHIẾN LƯỢC - ĐẦU TƯ MỚI</b>								
Dự án kho bãi Thanh trì (GD I)	78,736,663	81,991,150	104%	81,991,150	-	52,063,121	29,928,029	Đã giải ngân xong phần lớn các hạng mục trong năm 2010
Dự án kho bãi Thanh trì (GD II)	38,628,000	38,628,000	0%	38,628,000	-	11,588,400	27,039,600	Góp hai giai đoạn I và II
Dự án kho bãi Trâu quy (GD I)	20,900,000	30,400,000	0%	30,400,000	-	15,200,000	15,200,000	
Dự án kho bãi Trâu quy (GD II)	9,500,000	-	0%	-	-	-	-	
Dự án k/b Đinh Vũ - Hải phòng (GD I)	129,314,000	135,645,300	105%	135,645,300	-	108,600,000	27,045,300	Tăng do thay đổi diện tích
Dự án k/b Đinh Vũ - Hải phòng (GD II)	93,971,000	93,971,000	0%	-	93,971,000	18,794,200	75,176,800	
Dự án kho bãi Hậu Giang (GD I)	92,142,500	55,063,000	60%	55,063,000	-	23,920,000	29,143,000	Giảm do thay đổi diện tích đầu tư
Dự án kho bãi Hậu Giang (GD II)	48,285,000	48,285,000	0%	-	48,285,000	28,971,000	19,314,000	
Dự án kho bãi Đà Nẵng (GD I)	48,342,900	109,707,600	227%	109,707,600	-	45,200,400	64,507,200	Điều chỉnh diện tích kho GD II sang thực hiện tại GD I
Dự án kho bãi Đà Nẵng (GD II)	51,817,875	19,314,000	37%	-	19,314,000	17,382,600	1,931,400	
Dự án kho bãi miền Nam - Bình Dương (GD I)	162,942,000	103,812,000	64%	103,812,000	-	72,668,400	31,143,600	Giảm do thay đổi diện tích đầu tư và triển khai trong 1 giai đoạn
Dự án kho bãi miền Nam - Bình Dương (GD II)	38,628,000	-	0%	-	-	-	-	
Dự án trung tâm phân phối cảng Hà Nội	57,942,000	57,942,000	0%	10,169,492	47,772,508	28,971,000	28,971,000	
Dự án kho bãi miền Nam - Đồng Nai	-	150,000,000	100%	2,000,000	148,000,000	75,000,000	75,000,000	Đầu tư mới do diện tích thực hiện tại BD không đáp ứng (đủ) - 2 ha
Dự án trung tâm phân HCM	-	200,000,000	100%	2,000,000	198,000,000	100,000,000	100,000,000	Đầu tư mới (dự kiến 3 ha)
<b>Tổng dự án chiến lược - đầu tư mới</b>	<b>871,149,938</b>	<b>1,124,759,050</b>	<b>n/a</b>	<b>569,416,542</b>	<b>555,342,508</b>	<b>600,359,121</b>	<b>524,399,929</b>	
<b>II. DỰ ÁN ĐẦU TƯ NÂNG CẤP THIẾT BỊ, KHO BÃI, BỔ SUNG PHƯƠNG TIỆN PHỤC VỤ SXKD</b>								
<b>II.1 Dành cho mảng dịch vụ kho (Warehouse)</b>								
Dự án đầu tư mua sắm hệ thống thiết bị kho bãi (Tiền Sơn, Bạch Đằng)	8,852,450	5,491,129	62%	5,491,129	-	2,745,565	2,745,565	
Nâng cấp, mở rộng kho Tiền Sơn	-	8,000,000	100%	8,000,000	-	4,000,000	4,000,000	
<b>II.2 Dành cho mảng dịch vụ vận tải 3PL (3PL Transportation)</b>								
Dự án đầu tư hệ thống đội xe 3PL	-	165,500,000	100%	16,550,000	148,950,000	33,100,000	132,400,000	
<b>II.3 Dành cho mảng dịch vụ vận tải chuyên tuyến (Transportation)</b>								
Dự án đầu tư hệ thống đội xe tải miền Nam	-	89,500,000	100%	89,500,000	-	44,750,000	44,750,000	
Dự án đầu tư hệ thống đội xe tải miền Trung	-	71,500,000	100%	35,750,000	35,750,000	14,300,000	57,200,000	
<b>Tổng dự án đầu tư nâng cấp thiết bị, kho bãi, bổ sung phương tiện phục vụ SXKD</b>	<b>8,852,450</b>	<b>339,991,129</b>	<b>n/a</b>	<b>155,291,129</b>	<b>184,700,000</b>	<b>98,895,565</b>	<b>241,095,565</b>	
<b>III. DỰ ÁN PHÁT TRIỂN HỆ THỐNG PHƯƠNG TIỆN CẢNG BIỂN</b>								
Dự án đầu tư Tàu - Vận tải Biển	-	100,000,000	100%	100,000,000	-	-	100,000,000	
Dự án phát triển hệ thống phương tiện và cảng biển	700,000,000	450,000,000	0%	-	-	450,000,000	-	Đã thực hiện giải ngân một phần trong năm 2010
<b>Tổng dự án phát triển hệ thống phương tiện cảng biển</b>	<b>700,000,000</b>	<b>550,000,000</b>	<b>n/a</b>	<b>506,800,000</b>	<b>-</b>	<b>450,000,000</b>	<b>100,000,000</b>	
<b>IV. DỰ ÁN ĐẦU TƯ HỖ TRỢ</b>								
Hệ thống quản lý tài chính - Exact	2,428,287	3,774,917	155%	3,774,917	-	500,000	-	
Dự án hệ thống công nghệ thông tin phục vụ SXKD - WMS	2,000,000	22,430,100	1122%	3,364,515	19,065,585	11,215,050	11,215,050	
Dự án đầu tư xây dựng thương hiệu và phát triển chiến lược - Tu van LBA	5,000,000	5,000,000	0%	-	-	2,500,000	2,500,000	Đã thực hiện đầu tư xong trong năm 2010
Dự án phát triển thương hiệu (PR)	-	3,020,600	100%	3,020,600	-	2,114,420	906,180	
<b>Tổng dự án hỗ trợ</b>	<b>9,428,287</b>	<b>34,225,617</b>	<b>n/a</b>	<b>10,160,032</b>	<b>19,065,585</b>	<b>16,329,470</b>	<b>14,621,230</b>	
<b>Tổng công giá trị đoạn I (2011 - 2014)</b>	<b>1,589,430,675</b>	<b>2,048,975,796</b>	<b>n/a</b>	<b>1,241,667,703</b>	<b>759,108,093</b>	<b>1,165,584,155</b>	<b>880,116,724</b>	
<b>Tổng công</b>	<b>1,589,430,675</b>	<b>2,048,975,796</b>	<b>n/a</b>	<b>1,241,667,703</b>	<b>759,108,093</b>	<b>1,165,584,155</b>	<b>880,116,724</b>	

b/ ĐHCĐ giao cho HĐQT phê duyệt các phương án chi tiết của những dự án đầu tư bảo đảm hiệu quả đầu tư, mức đầu tư không vượt quá giới hạn cho phép.

c/ ĐHCĐ ủy quyền cho HĐQT thực hiện giám sát Ban giám đốc và các bộ phận liên quan trong quá trình thực hiện đầu tư theo đúng dự án đã phê duyệt, tuân thủ Điều lệ tổ chức và hoạt động, Quy chế tài chính và các qui định quản lý dự án đầu tư của Công ty; định kỳ báo cáo về tiến trình giải ngân. Thực hiện phê duyệt quyết toán vốn đầu tư theo qui định hiện hành.

Tỷ lệ số phiếu có quyền biểu quyết tham dự Đại hội :

100% đồng ý. 0% không đồng ý. 0% ý kiến khác

**Điều 7:** Thông qua phương án huy động vốn cho các dự án phục vụ hoạt động SXKD năm 2011. Cụ thể như sau:

a/ Công ty sẽ phát hành gói hỗn hợp trái phiếu và trái phiếu chuyển đổi tổng giá trị 630 tỷ đồng, với dự kiến như sau:

### Trái phiếu chuyển đổi

<b>Nội dung</b>	
Loại chứng khoán phát hành	Trái phiếu chuyển đổi
Tên trái phiếu	Trái phiếu chuyển đổi VINAFCO
Mã trái phiếu	VFC_CB2011
Trị giá phát hành	Tối đa 300.000.000.000 đồng
Khối lượng phát hành	Tối đa 3.000.000 trái phiếu
Tính chất trái phiếu	Trái phiếu lập nghĩa vụ trả nợ trực tiếp, vô điều kiện, có thể chuyển đổi thành cổ phiếu.
Kỳ hạn trái phiếu chuyển đổi:	6 tháng hoặc 1 năm kể từ ngày phát hành
Lãi suất trái phiếu chuyển đổi	Ủy quyền cho HĐQT quyết định mức lãi suất trái phiếu cụ thể tùy thuộc tình hình thị trường tại thời điểm chào bán, tuân thủ các qui định liên quan của luật pháp Việt nam
Ngày trả lãi	Trả lãi vào ngày đáo hạn
Giá chuyển đổi và Tỷ lệ chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu	Ủy quyền cho HĐQT quyết định giá chuyển đổi và tỷ lệ chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu phù hợp với tình hình thị trường tại thời điểm phát hành nhưng giá chuyển đổi không thấp hơn giá trị sổ sách cổ phiếu VFC.
Giá chào bán	Ủy quyền cho HĐQT quyết định trên cơ sở đảm bảo quyền lợi cho các cổ đông và công ty
Đối tượng phát hành	Các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước có năng lực tài chính
Phương thức phát hành	Chào bán riêng lẻ cho các nhà đầu tư có nhu cầu đăng ký, đáp ứng một trong các tiêu chí sau: (i) Các tổ chức nước ngoài có uy tín, kinh nghiệm trong lĩnh vực Logistic và vận tải, có khả năng hỗ trợ về công nghệ, công tác quản lý, điều hành phát triển doanh nghiệp, phát triển hệ thống khách hàng và có tiềm lực tài chính vững mạnh. (ii) Các khách hàng lớn có nhu cầu sử dụng dịch vụ và góp phần phát triển thị phần thông qua sử dụng dịch vụ của VinafcO. (iii) Các tổ chức đầu tư có tiềm lực tài chính, có khả năng hỗ trợ Công ty trong các vấn đề về quản trị doanh nghiệp, tài chính, gắn bó lâu dài vì sự phát triển của Công ty và lợi ích

	của các cổ đông (iv) Các Ngân hàng và các nhà đầu tư khác./
Số lượng cổ phiếu phát hành cần thiết cho việc chuyển đổi	Ủy quyền cho HĐQT quyết định trên cơ sở đảm bảo quyền lợi cho các cổ đông và công ty, tuân thủ các qui định liên quan của luật pháp Việt nam
Số lượng đăng ký mua tối thiểu	Ủy quyền cho HĐQT quyết định trên cơ sở đảm bảo quyền lợi cho các cổ đông và công ty, tuân thủ các qui định liên quan của luật pháp Việt nam
Thời điểm chào bán	Trên cơ sở tiến độ dự kiến của các dự án, ĐHCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định thời điểm chào bán, đảm bảo vốn cho hoạt động đầu tư
Niêm yết cổ phiếu chuyển đổi từ trái phiếu chuyển đổi	ĐHCĐ đồng ý cho phép thực hiện các thủ tục liên quan để niêm yết bổ sung toàn bộ số cổ phiếu được chuyển đổi từ trái phiếu chuyển đổi lên giao dịch tại Sở Giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh. Ủy quyền cho HĐQT quyết định và thực hiện các thủ tục liên quan

#### **Trái phiếu không chuyển đổi**

<b>Nội dung</b>	
Loại chứng khoán phát hành	Trái phiếu doanh nghiệp không chuyển đổi
Tên trái phiếu	Trái phiếu VINAFCO
Mã trái phiếu	VFC_CT2011
Trị giá phát hành	Tối đa 330.000.000.000 đồng
Khối lượng phát hành	Tối đa 3.300.000 trái phiếu
Mệnh giá trái phiếu:	100.000 VNĐ (Một trăm nghìn)/ 1 trái phiếu
Tính chất trái phiếu	Trái phiếu lập nghĩa vụ trả nợ trực tiếp, vô điều kiện
Kỳ hạn trái phiếu	Tối thiểu 1 năm, tối đa 05 năm kể từ ngày phát hành
Lãi suất trái phiếu	Ủy quyền cho HĐQT quyết định mức lãi suất trái phiếu cụ thể tùy thuộc tình hình thị trường tại thời điểm chào bán
Ngày trả lãi	Trả lãi định kỳ 01 hoặc 2 lần/ năm
Giá phát hành	Giá phát hành bằng 100% mệnh giá
Bảo đảm của trái phiếu	Trái phiếu có thể được bảo đảm thanh toán bằng các tài sản của Công ty hoặc hình thức khác theo qui định hiện hành. Ủy quyền cho HĐQT thực hiện các thủ tục có liên quan theo yêu

	cầu và qui định của pháp luật về các giao dịch bảo đảm của trái phiếu.
Đối tượng phát hành	Các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước có năng lực tài chính
Phương thức phát hành	Chào bán riêng lẻ cho các nhà đầu tư có nhu cầu đăng ký, đáp ứng một trong các tiêu chí sau: (i) Các tổ chức nước ngoài có uy tín, kinh nghiệm trong lĩnh vực Logistic và vận tải, có khả năng hỗ trợ về công nghệ, công tác quản lý, điều hành phát triển doanh nghiệp, phát triển hệ thống khách hàng và có tiềm lực tài chính vững mạnh. (ii) Các khách hàng lớn có nhu cầu sử dụng dịch vụ và góp phần phát triển thị phần thông qua sử dụng dịch vụ của Vinafco. (iii) Các tổ chức đầu tư có tiềm lực tài chính, có khả năng hỗ trợ Công ty trong các vấn đề về quản trị doanh nghiệp, tài chính, gắn bó lâu dài vì sự phát triển của Công ty và lợi ích của các cổ đông (iv) Các Ngân hàng và các nhà đầu tư khác./
Quyền mua lại trái phiếu	Ủy quyền cho HĐQT qui định cụ thể đảm bảo quyền lợi của công ty và các cổ đông
Số lượng đăng ký mua tối thiểu	Ủy quyền cho HĐQT quyết định trên cơ sở đảm bảo quyền lợi cho các cổ đông và công ty, tuân thủ các qui định liên quan của luật pháp Việt nam
Thời điểm chào bán	Trên cơ sở tiến độ dự kiến của các dự án, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định thời điểm chào bán, đảm bảo vốn cho hoạt động đầu tư

b/ Kế hoạch sử dụng vốn từ đợt phát hành: Toàn bộ số vốn thu được từ đợt phát hành Trái phiếu chuyển đổi và trái phiếu thường dự kiến là 630.000.000.000 đồng sẽ dùng để đáp ứng nhu cầu vốn cho dự án đầu tư phục vụ chiến lược phát triển Vinafco giai đoạn 2011 – 2014 đã được ĐHCĐ phê duyệt. Ủy quyền cho HĐQT quyết định chi tiết giải ngân cho từng dự án tùy thuộc vào tình hình triển khai, kết quả đàm phán với đối tác.

c/ ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định điều chỉnh cơ cấu khối lượng phát hành trái phiếu và trái phiếu chuyển đổi trong tổng số 630 tỷ đồng trái phiếu huy động nêu trên theo tình hình thực tế để các đợt phát hành có thể thành công.

d/ Ủy quyền cho HĐQT quyết định các vấn đề phát sinh, thực hiện hoàn chỉnh các nội dung chi tiết của phương án huy động vốn bao gồm việc thuê tư vấn và các tổ chức tài chính liên quan khác, quyết định cấu trúc và điều kiện điều khoản của các loại trái phiếu dựa trên các nội dung đã được phê duyệt bởi ĐHĐCĐ như tại mục 1, lựa chọn đối tác mua trái phiếu chuyển đổi và trái phiếu thường, ký kết các hợp đồng, tài liệu văn bản liên quan tới việc phát hành và bán trái phiếu chuyển đổi, trái phiếu thường nhằm triển khai hiệu quả việc huy động vốn phù hợp với nhu cầu và tình hình thực tế của thị trường vốn, nhu cầu giải ngân của các dự án đầu tư, phù hợp với các quy định của Pháp luật.

Tỷ lệ số phiếu có quyền biểu quyết tham dự Đại hội :

100% đồng ý.      0% không đồng ý.      0% ý kiến khác

**Điều 8.** Thông qua việc niêm yết cổ phiếu bổ sung được chuyển đổi từ trái phiếu chuyển đổi phát hành năm 2010.:

- Tổng giá trị Trái phiếu chuyển đổi tối đa: 150.000.000.000 VNĐ (Một trăm năm mươi tỷ đồng) – Tương đương tối đa 15.000.000 cổ phiếu (Mười lăm triệu cổ phiếu).

- Thực hiện đăng ký lưu ký và niêm yết bổ sung toàn bộ số cổ phiếu được chuyển đổi từ trái phiếu chuyển đổi nói trên lên giao dịch tại Sở Giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.

- Sửa đổi **Chương V, Điều 5, Khoản 1** (liên quan đến vốn điều lệ của Công ty) trong Điều lệ tổ chức và hoạt động công ty cổ phần Vinafco (lần thứ 10), căn cứ vào số lượng cổ phiếu được chuyển đổi từ trái phiếu chuyển đổi nói trên.

- Ủy quyền cho HĐQT, Ban giám đốc và các bộ phận liên quan thực hiện các công việc tiếp theo để hoàn tất các công việc liên quan đến chuyển đổi trái phiếu, lưu ký và niêm yết bổ sung số cổ phiếu này cũng như việc thực hiện thay đổi đăng ký kinh doanh tăng vốn điều lệ Công ty

Tỷ lệ số phiếu có quyền biểu quyết tham dự Đại hội :

100% đồng ý.      0% không đồng ý.      0% ý kiến khác

**Điều 9.** Thông qua việc phê chuẩn lại Chủ tịch HĐQT có thể kiêm chức Tổng Giám đốc Công ty.

Tỷ lệ số phiếu có quyền biểu quyết tham dự Đại hội :

100% đồng ý.      0% không đồng ý.      0% ý kiến khác

**Điều 10.** Thông qua việc lựa chọn công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam kiểm toán các BCTC năm 2011.

Tỷ lệ số phiếu có quyền biểu quyết tham dự Đại hội :

100% đồng ý.      0% không đồng ý.      0% ý kiến khác

**Điều 11.** Điều khoản thi hành

Nghị quyết này được lập và được nhất trí thông qua 100% tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2010 của Công ty Cổ phần Vinafco và có hiệu lực kể từ ngày 20/4/2011. Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát, CBCNV và các cổ đông của Công ty có trách nhiệm thi hành các nội dung của nghị quyết này.

Nghị quyết này được lập vào hồi 12h20 phút ngày 20/4/2011.

Nơi nhận:

- HĐQT/BKS
- Ban TGD
- Toàn thể cổ đông
- UBCKNN, SGDCK. TTLKCK
- Lưu Cty

T/M ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

CHỦ TỌA ĐẠI HỘI



TRỊNH NGỌC HIẾN